**TUẦN 29**

**Tiếng Việt**

**Đọc: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Đi hội chùa Hương.*

- Hiểu được vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng qua các cảnh vật thiên nhiên, qua đó thể hiện cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Giới thiệu một lễ hội mùa xuân mà em biết.  - Hướng dẫn HS giới thiệu qua các gợi ý + Lễ hội đó tên là gì?  + Thời gian tổ chức lễ hội  + Địa điểm tổ chức lễ hội  + Các hoạt động trong lễ hội  + Ý nghĩa của lễ hội, …  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu - ghi bài | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ |
| **2. Hình thành kiến thức**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(nườm nượp, xúng xính, thanh lịch, lẫn, làn sương, ...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ (*chùa Hương, nườm nượp, xúng*  *xính, bổi hổi,...)*  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng mỗi câu thơ thường | - HS đọc  *- Bài chia làm 3 đoạn, hai khổ thơ là 1 đoạn*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| theo nhịp 2/3 hoặc 3/2.  VD: *Nườm nượp/ người,/ xe đi*  *Mùa xuân/ về trẩy hội*  *Dù/ không ai đợi chờ*  *Cũng thấy lòng/ bổi hổi.*  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *nườm nượp, xúng xính, say mê, bổi hổi, cứ vương, phải đâu,...* |  |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: *Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về?*  *(Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi rừng mơ nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới.* | - HS trả lời |
| - GV cho HS đọc câu hỏi 2 SGK: *Những hình ảnh nào cho thấy đi hội rất đông vui và thân thiện?*  *(Người đi hội rất đông vui: nườm nượp người, xe đi, rất thân thiện: chào nhau cởi mở,...)* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào?*  *(Khổ 3 + 5)* | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - *Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?*  *(Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: thăm cảnh đẹp đất nước, cảm nhận không khí lễ hội,…)* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ.  *(bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của chùa Hương, lễ hội chùa Hương và thể hiện tình cảm của người dân đối với quê hương, đất nước.* | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp bài thơ  - Yêu cầu HS nêu giọng đọc của bài  (*chậm rãi, tình cảm tha thiết, tự hào)*  - Yêu cầu HS đọc bài với giọng đọc đã  nêu | + 3 HS đọc bài  - 1HS nêu  - 1 HS đọc bài |
| - HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu theo nhóm đôi và thi đọc  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài thơ, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của chùa Hương và tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước.  - Nhận xét tiết học.  - Sưu tầm tranh, ảnhvề lễ hội chùa Hương. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết thêm một công dụng của *dấu ngoặc kép:* dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,…) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,…)

- Biết dùng *dấu ngoặc kép* đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập (Bài 1)

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  **-** GV hỏi: Em đã biết tác dụng nào của dấu ngoặc kép? Lấy ví dụ minh họa thể hiện tác dụng đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu làm gì?  (*Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí tờ báo có trong những câu dưới đây được đánh dấu bằng dấu câu nào?*) | - HS đọc  - HS trả lời |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát** | **Tên tạp chí, tờ báo** | **Dấu câu đánh dấu tên tác phẩm/ tài liệu** | | a | Dế Mèn phiêu lưu kí |  | Dấu ngoặc kép | | b | - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ  - Lời ru trên đường |  | Dấu ngoặc kép | | c |  | - Văn tuổi thơ  - Nhi đồng | Dấu ngoặc kép | | |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  (*Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu dưới đây)* | - HS nêu  - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS đọc các tác dụng của dấu ngoặc kép  *(Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu; Đánh dấu lời đối thoại; Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp)* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm trình bày và giải thích lí do.  *a. Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp*  *b. Đánh dấu lời đối thoại*  *c. Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu*  - GV chốt lại tác dụng của dấu ngoặc kép.  - Mời 1 – 2 HS đọc ghi nhớ  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng ghi nhớ trước lớp. | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe  - 1 – 2 HS đọc  - HS thực hiện |
| **Bài 3**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  *(Chép lại đoạn văn vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu)*  - Yêu cầu HS tìm tên tác phẩm, tài liệu trong đoạn văn và chép lại vào vở.  - Gọi HS trình bày bài viết của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS đọc  - HS trả lời  - HS thực hiện  - 2 – 3 HS trình bày bài |
| **Bài 4**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Bài yêu cầu làm gì?  *(Viết 1 – 2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích)*  - Cho HS đặt câu vào vở | - HS đọc  - HS trả lời  - HS đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Nêu các tác dụng của dấu ngoặc kép. | - 2-3 HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Viết: QUAN SÁT CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát cây cối để có thể lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập (Bài 2)

- HS: sgk, vở ghi, tranh ảnh cây cối

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”, trả lời câu hỏi:  + Nêu bố cục của bài văn miêu tả cây cối.  + Khi miêu tả cây cối em miêu tả theo trình tự nào?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS tham gia trò chơi và trả lời |
| **2. Chuẩn bị**  - Yêu cầu HS lựa chọn cây để quan sát (đã sưu tầm)  - Tổ chức HS quan sát cây qua tranh ảnh và video ,… hoặc cây ở vườn trường  *(Lưu ý HS quan sát bao quát cây (hình dáng, kích thước, màu sắc,…), các bộ phận của cây, các cảnh vật xung quanh.* | - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| - GV chiếu video 1 cây phân tích các ý HS cần nêu (*cần sử dụng đầy đủ các giác quan để quan sát cây)*  **3. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát**  - Yêu cầu HS quan sát cây và ghi chép kết quả quan sát vào phiếu học tập.  **4. Trao đổi, góp ý**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, trao đổi, góp ý cho bạn  + Các bộ phận đã quan sát  + Các giác quan dùng để quan sát  + Những điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.  - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương HS có khả năng quan sát tốt. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **5. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS đọc cho người thân nghe bài “Đi hội chùa Hương” và chia sẻ với người thân về điều em thích nhất trong bài thơ. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Đọc: CHIỀU NGOẠI Ô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều ngoại ô.*

- Hiểu được nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương và cảm giác vui sướng, lâng lâng của tác giả khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật “tôi”, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi về những điểm khác biệt của thiên nhiên ở thành phố và nông thôn. | - HS hoạt động nhóm đôi |
| - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  *a. Luyện đọc*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(lộng lên, lũ bạn, kênh nước, lấp lánh, lũ bạn,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải  nghĩa từ *(ngoại ô, diều cốc, diều tu, diều sáo)* | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến *nắng chiều*  Đoạn 2: Tiếp đến *thật đáng yêu*  Đoạn 3: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ d thể hiện cảm xúc của nhân vật *“tôi”*  *Ngồi bên nơi cắm diều,/ lòng tôi lâng lâng,/ tôi muốn gửi ước mơ của mình/ theo những cánh diều lên tận mây xanh.//* | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 SGK: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô?  *(Giới thiệu khí hậu dễ chịu: nắng nhạt dần, trời mát mẻ,… và cảnh vật êm đêm, thơ mộng)* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật “Khăn trải bàn” trả lời câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào? | - HS thảo luận và chia sẻ |
| + Gọi các nhóm trình bày | - Đại diện các nhóm trình bày |
| - *Tìm những cảnh vật được miêu tả gợi lên bóng dáng quen thuộc, gần gũi của làng quê Việt Nam.*  - Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?  *(Vì có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt,…)* | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?  *(niềm vui, sự hào hứng khi chơi thả diều, …)* | - HS thảo luận và chia sẻ |
| *-* Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài  *(Đ 1: Chiều hè ngoại ô mát mẻ và yên tĩnh*  *Đ 2: Cảnh vật ngoại ô đẹp và đáng yêu trong ráng chiều*  *Đ 3: Chơi thả diều ở ngoại ô thật thú vị và thơ mộng.* | - HS trả lời |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm (nhấn giọng ở những từ ngữ gợi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều) | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| **-** Thêm trạng ngữ cho các câu | - HS thực hiện cá nhân và trình bày |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm đôi: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn. | - HS hoạt động nhóm đôi và chia sẻ |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Viết: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lý.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - Yêu cầu HS đọc phiếu quan sát cây cối của tiết học trước.  - Nhận xét bài trình bày của HS  - GV giới thiệu ghi bài | - 2-3 HS đọc  - HS lắng nghe |
| **2. Tìm hiểu cách tả các bộ phận của cây**  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn a  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? | - 1 HS đọc bài  - HS thảo luận nhóm 4 và nối tiếp trả lời câu hỏi |
| *(Câu mở đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng đẹp)*  + Lá bàng được tả theo trình tự nào?  *(Lá bàng được tả theo trình tự 4 mùa xuân, hạ, thu, đông)*  + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất?  *(Vào mùa đông: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng …)*  - GV nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 hoàn thiện đoạn văn *(b, c, d).* | - HS chia sẻ  - HS làm việc nhóm 4 |
| - GV nhận xét, kết luận (*Lưu ý HS khi miêu tả cây cối có thể sử dụng biện pháp so sánh, biện pháp nhân hóa để làm nổi bật đặc điểm của cây định tả)*  **3. Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và gợi ý  + Em tả bộ phận nào của cây?  + Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật?  + Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở, GV quan sát, hỗ trợ  - Yêu cầu HS đọc bài viết  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **4. Vận dụng, trải nghiệm** | - HS nối tiếp đọc  - HS viết đoạn văn vào vở  - HS đọc bài |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và những điều cần nhớ khi viết đoạn văn miêu tả cây cối. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về chủ điểm quê hương, đất nước.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV cho cả lớp hát bài *Quê hương tươi đẹp.*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS thực hiện |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **-** GV nêu yêu cầu của giờ đọc mở rộng: *Đọc sách báo về quê hương, đất nước.* | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/